

QUÂN CHỦNG PHÒNG KHÔNG - KHÔNG QUÂN

358.409 597 75

ĐC

L 302 S



LỊCH SỬ

NHÀ MÁY A42 KHÔNG QUÂN

(1975 - 2005)



NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN

HÀ NỘI - 2005

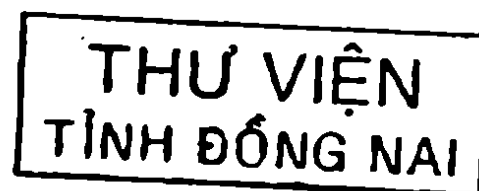
LỊCH SỬ
NHÀ MÁY A42 KHÔNG QUÂN
1975 - 2005

NHÀ XUẤT BẢN MONG BAN ĐOC
GÓP Ý KIẾN, PHÊ BÌNH

355 – 9(V)2 33 – 2004
QĐ ND – 2004

**LỊCH SỬ
NHÀ MÁY A42 KHÔNG QUÂN
1975 - 2005**

(Lưu hành nội bộ)



2017/BC/VV 00001178

**NHÀ XUẤT BẢN QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
HÀ NỘI - 2005**

Chỉ đạo nội dung:

- Thường vụ Đảng uỷ và Bộ tư lệnh
Quân chủng Phòng không- Không quân.
- Thường vụ Đảng uỷ
và Ban giám đốc Nhà máy A42.

Tổ chức thực hiện:

- Ban Tổng kết- Lịch sử.
- Nhà máy A-42 Không quân

Người viết:

Trung tá Nguyễn Ngọc Hưng

LỜI NÓI ĐẦU

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân 1975 đập tan chế độ nguy Sài Gòn, giải phóng hoàn toàn miền Nam. Ta thu được khối lượng lớn vũ khí trang bị kỹ thuật, đặc biệt là các căn cứ không quân với hàng trăm máy bay và cơ sở vật chất kỹ thuật khổng lồ hầu như nguyên vẹn.

Bộ tư lệnh Phòng không-Không quân cử nhiều đoàn cán bộ cấp tốc hành quân vào Nam, tổ chức tiếp quản các sân bay và vũ khí trang bị kỹ thuật chiến lợi phẩm. Đoàn cán bộ kỹ thuật không quân (Đoàn X1) tiếp quản căn cứ hậu cần - kỹ thuật sân bay Biên Hoà. Chính tại nơi đây, ngày 31 tháng 5 năm 1975, Nhà máy sửa chữa kỹ thuật hàng không A-42 Quân chủng Phòng không- Không quân ra đời.

Đoàn X1 nhanh chóng tổ chức quản lý kho xưởng, thu hồi máy bay, xe máy, bảo vệ khu vực trách nhiệm. Sau khi thành lập, Nhà máy A-42 vừa tổ chức sửa chữa, phục hồi, bảo quản máy bay tại sân bay Biên Hoà, vừa cử các đoàn công tác đến các sân bay khác thu hồi và bảo quản tại chỗ. Hàng trăm máy bay, trực thăng đã được hồi phục, sửa chữa. Những chiếc máy bay đó được sử dụng rất hiệu quả trong cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới Tây Nam của Tổ quốc.

Trong những năm tháng khó khăn của đất nước, cán bộ công nhân viên chức Nhà máy A-42 tìm tòi suy nghĩ, phát huy trí tuệ và năng lực, vượt lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Với tinh thần tự lực, tự cường, đội ngũ cán bộ, công nhân viên chức quyết tâm tiến vào khoa học công nghệ, mở rộng năng lực sản xuất, cho ra đời những sản phẩm mới có ý nghĩa lớn, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Ba mươi năm qua, từ đoàn X1 với 63 cán bộ chiến sĩ, đến nhà máy có khả năng sửa chữa kỹ thuật hàng không hiện đại, vượt qua bao khó khăn thử thách, trải qua những bước thăng trầm, Nhà máy A-42 tự khẳng định mình bằng những kết quả cụ thể, đóng góp vào sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng quân đội, xứng đáng với niềm tin yêu của nhân dân. Nhiều lớp cán bộ chiến sĩ đã đi qua, nhưng những thành quả lao động, những cống hiến của họ cho nhà máy, cho không quân và cho quân đội vẫn còn mãi với thời gian.

Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang đòi hỏi tập thể cán bộ, công nhân viên chức vươn lên hơn nữa để xây dựng A-42 thành nhà máy sửa chữa kỹ thuật hàng không hiện đại, phục vụ có hiệu quả nhiệm vụ chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện của Quân chủng trong tình hình mới.

Nhân dịp kỷ niệm 30 năm ngày thành lập nhà máy, Thường vụ đảng uỷ và ban giám đốc A-42 chỉ đạo tổ chức bổ sung, hoàn chỉnh cuốn "Lịch sử Nhà máy A-42 Không quân (1975-2000)" thành cuốn "Lịch sử Nhà máy A-42 Không quân (1975-2005)", ghi lại quá trình xây dựng và phát triển của nhà máy và công lao của các thế hệ cán bộ, chiến sĩ công nhân viên chức đang công tác tại nhà máy, làm tài liệu giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ.

Đảng uỷ và Ban giám đốc Nhà máy A-42 xin chân thành cảm ơn các cơ quan, cá nhân, đặc biệt là các đồng chí đã và đang công tác tại nhà máy đã nhiệt tình đóng góp tư liệu, tham gia nhiều ý kiến quý báu cho bản thảo. Xin chân thành cảm ơn Ban Tổng kết - Lịch sử Quân chủng Phòng không- Không quân, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, Nhà in Quân chủng đã tạo mọi điều kiện để cuốn sách ra mắt đúng dịp kỷ niệm 25 năm ngày thành lập nhà máy.

Do thời gian gấp gáp và trình độ có hạn, cuốn "Lịch sử Nhà máy A-42 Không quân 1975 - 2005" không tránh khỏi sai sót nhất định. Chúng tôi rất mong các đồng chí và bạn đọc góp ý, phê bình, bổ sung tư liệu lịch sử để hoàn chỉnh vào lần xuất bản sau.

**ĐẢNG ỦY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
NHÀ MÁY A-42**

CHƯƠNG I

THÀNH LẬP XƯỞNG A-42, TỔ CHỨC HỒI PHỤC, SỬA CHỮA KỸ THUẬT HÀNG KHÔNG GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG TRÊN MẶT TRẬN TÂY NAM (1975 - 1979)

Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, Quân chủng Phòng không- Không quân tích cực tham gia chiến đấu trong đội hình của các binh đoàn chủ lực. Nhiều đoàn cán bộ không quân được cử đi chiến trường miền Nam ngay trong những ngày chiến sự diễn ra ác liệt nhất.

Ngày 29 tháng 3 năm 1975, Bộ Tổng Tham mưu giao nhiệm vụ cho Quân chủng Phòng không- Không quân tổ chức lực lượng bảo vệ thành phố Huế, tiếp quản các sân bay Phú Bài và Đà Nẵng, quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật chiến lợi phẩm. Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không- Không quân tích cực, chủ động đáp ứng yêu cầu của mặt trận, vạch kế hoạch chi viện chiến trường một cách nhanh chóng và hiệu quả nhất. Ngày 7 tháng 4 năm 1975, đại tá Hoàng Phương, Chính uỷ Quân chủng, ra chỉ thị thực hiện những nhiệm vụ cấp bách xung quanh việc tiếp quản các sân bay ở vùng mới giải phóng.

Chấp hành chỉ thị của Bộ tư lệnh Quân chủng, Cục Kỹ thuật phòng không- không quân tổ chức đoàn cán bộ tiếp quản các cơ sở vật chất kỹ thuật và vũ khí trang bị ở các sân bay miền Đông Nam Bộ, mang mật danh X1; thiếu tá Ngô Kim Tuấn được cử làm trưởng đoàn, đại úy Nguyễn Văn Thúc là phó đoàn kiêm bí thư chi bộ.

Đoàn X1 là một bộ phận của đoàn F75 Quân chủng Phòng không- Không quân; gồm 63 người, trong đó có 32 cán bộ, công nhân viên của các xưởng A-39, A-33, A-36 và 31 chiến sĩ được tuyển chọn từ Trung đoàn 912 thuộc Tỉnh đội Hà Tây. Ngày 25 tháng 4, đoàn X1 xuất phát từ cảng Hải Phòng bằng tàu của Quân chủng Hải quân; trưa ngày 27 tháng 4 đến Nha Trang, sau đó vào Biên Hoà bằng ô tô của Đoàn 559.

18 giờ ngày 30 tháng 4, đoàn X1 tới Xuân Lộc và 18 giờ ngày 1 tháng 5 có mặt tại sân bay Biên Hoà. Sau khi tới sân bay, chỉ huy đoàn nhanh chóng liên lạc với các đơn vị quản lý sân bay và đại diện Cục Kỹ thuật tiền phương nhận khu vực được phân công quản lý.

Sân bay Biên Hoà có hai khu vực chính: khu vực của Sư đoàn 3 không quân và khu vực của Bộ chỉ huy kỹ thuật và tiếp vận không quân ngụy. Bộ chỉ huy kỹ thuật và tiếp vận không quân ngụy bao gồm không đoàn kỹ thuật, tiếp vận và không đoàn tân trang chế tạo. Nhiệm vụ của đoàn X1 là tiếp quản toàn bộ cơ sở vật chất kỹ thuật, hậu cần và vũ khí trang bị của Bộ chỉ huy kỹ thuật và tiếp vận không quân ngụy. Một bộ phận khác thuộc Bộ chỉ huy tiếp quản không quân tiếp quản Sư đoàn 3 không quân ngụy.

Nhiệm vụ trước mắt của đoàn X1 là bảo vệ, quản lý

cơ sở vật chất kỹ thuật trong phạm vi rộng lớn, gồm liên đoàn tân trang phi cơ, liên đoàn vũ khí- điện tử, liên đoàn chế tạo- sửa chữa, trung tâm quy chuẩn, liên đoàn động lực, liên đoàn sửa chữa phụ tùng, đoàn quân xa, liên đoàn trợ lực và 4 phòng: quản đốc, kiểm phẩm, nghiên cứu kỹ thuật và kiểm xuất.

Ngày 2 tháng 5 năm 1975, thiếu tá Ngô Kim Tuấn cùng một số cán bộ kỹ thuật của đoàn XI kiểm tra thực tế khu vực nhà xưởng thuộc phạm vi tiếp quản. Trước khi rút chạy, kẻ địch đã kịp đem đi một số lớn máy móc và vật tư kỹ thuật quý hiếm. Nhiều khu vực bị phá hỏng và đốt cháy. Hệ thống kho tàng bị thiêu huỷ hầu hết, chỉ còn lại xác nhà kho rỗng không. Bọn địch đã đốt cháy hệ thống sản xuất vũ khí- điện tử, phòng cơ lý hoá, phân xưởng động cơ và toàn bộ khu vực cơ quan. Một phần nhà ở và thiết bị phục vụ sinh hoạt bị phá hỏng. Trong các ụ vòm, hàng trăm máy bay các loại đứng đó không biết từ bao giờ, hồ sơ lý lịch không có. Trong xưởng, máy móc, thiết bị ngổn ngang. Nếu không được bảo vệ tốt, kẻ xấu tiếp tục lấy cắp, phá hỏng, tổn thất về vật chất sẽ còn lớn hơn nữa.

Đoàn XI nhanh chóng tổ chức canh gác, tuần tra khu vực đóng quân, bảo vệ khu để máy bay, khu sản xuất và kho vật tư kỹ thuật; tiếp đó thu gom máy bay, vũ khí trang bị về những khu vực tập trung, tổ chức thu dọn nhà xưởng, sắp xếp nơi làm việc và sinh hoạt.

Bộ chỉ huy tiếp quản không quân và Cục Kỹ thuật tiền phương hướng dẫn và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho đoàn XI thực hiện nhiệm vụ. Quân chủng tăng cường cho

đoàn XI một số cán bộ và chiến sĩ từ các đơn vị phía Bắc, làm giảm phần nào khó khăn của những ngày đầu tiếp quản.

Bộ Quốc phòng giao cho Quân chủng Phòng không-Không quân quản lý, sử dụng toàn bộ các sân bay miền Nam, trong đó 12 sân bay lớn: Phú Bài, Đà Nẵng, Chu Lai, Phù Cát, Plây Cu, Nha Trang, Phan Rang, Buôn Ma Thuột, Đà Lạt, Biên Hoà, Tân Sơn Nhất và Cần Thơ.

Ngay sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Quân chủng Phòng không-Không quân đưa một phi đội máy bay MiG-21 vào sân bay Biên Hoà làm nhiệm vụ bảo vệ vùng trời, vùng biển phía Nam của Tổ quốc.

Lấy phi đội MiG-21 làm nòng cốt, ngày 21 tháng 5 năm 1975, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Trung đoàn không quân tiêm kích 935¹, đóng tại sân bay Biên Hoà, đầu tiên sử dụng máy bay MiG-21, sau chuyển sang sử dụng máy bay F-5. Cũng trong quyết định trên, Bộ Quốc phòng thành lập 3 trung đoàn không quân 917, 918, 937. Trung đoàn không quân 917 sử dụng máy bay trực thăng UH-1, Trung đoàn không quân 918 sử dụng máy bay vận tải cánh quạt hệ 2, cùng đóng quân tại sân bay Tân Sơn Nhất. Trung đoàn không quân 937 sử dụng máy bay A-37, đóng quân ở sân bay Cần Thơ. Từ thời điểm này, nhiệm vụ bảo đảm kỹ thuật hàng không hệ 2 là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của đoàn F-75 và các xưởng sửa chữa máy bay khu vực phía Nam.

1. Quyết định số 78/QĐ-QP, ngày 21 tháng 5 năm 1975, Trung tướng Trần Sâm, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ký.

Trong những ngày tháng 5 năm 1975 sôi động, ở căn cứ không quân Biên Hoà, thiếu tá Ngô Kim Tuấn và cán bộ chiến sĩ đoàn X1 giải quyết hàng loạt khó khăn trong việc tiếp quản. Bãi đỗ máy bay được canh giữ suốt ngày đêm, không để cho kẻ lạ mặt vào tháo gỡ và phá hoại. Khu vực xung quanh hội trường còn một số nhà nguyên vẹn được chọn làm doanh trại. Rất nhiều vấn đề cần được giải quyết, nhưng phải tháo gỡ dần dần. Với nỗ lực của cả tập thể, sau 3 tuần lễ, khu vực do đoàn X1 tiếp quản đã đổi khác, không còn thấy sự hoang tàn như ngày đầu mới giải phóng. Nơi đây đã có chủ nhân mới. Từng ngôi nhà, từng cỗ máy đang từng ngày hồi sinh.

Sau khi kiểm tra, đánh giá sơ bộ công tác tiếp quản các sân bay Đà Nẵng, Tân Sơn Nhất, Biên Hoà, Cần Thơ... Bộ tư lệnh Quân chủng chủ trương duy trì quy mô hoạt động của các xưởng trung tu, đại tu máy bay và vũ khí trang bị kỹ thuật của không quân ngay trước đây, phát huy năng lực của các xưởng này để duy trì sự hoạt động của gần một nghìn máy bay các loại ta vừa thu được. Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không- Không quân báo cáo Bộ Quốc phòng tình hình tiếp quản kỹ thuật hàng không hệ 2, đề nghị thành lập một số xưởng sửa chữa ở phía Nam. Ngày 20 tháng 5 năm 1975, Bộ tư lệnh Quân chủng xem xét việc tổ chức hệ thống kho xưởng ở các sân bay vùng mới giải phóng. Ngày 29 tháng 5, thượng tá Lương Hữu Sắt, Phó tư lệnh Quân chủng báo cáo Tư lệnh Lê Văn Tri dự kiến tổ chức các xưởng A-42, A-43. Ngày 31 tháng 5 năm 1975, Tư lệnh Quân chủng ra quyết định thành lập Xưởng sửa chữa máy bay A-42, đóng tại sân bay Biên Hoà. Nhiệm vụ trước mắt của xưởng là thu hồi, hồi phục,

sửa chữa kỹ thuật hàng không thu được của địch ở khu vực sân bay Biên Hoà. Lực lượng nòng cốt của xưởng là 63 cán bộ chiến sĩ đoàn X1. Thiếu tá Ngô Kim Tuấn được bổ nhiệm làm xưởng trưởng, đại uý Nguyễn Văn Thức là xưởng phó. Quân chủng điều động bổ sung cho Xưởng A-42 nhiều cán bộ và chiến sĩ từ các đơn vị phía Bắc, từng bước kiện toàn tổ chức biên chế. Ngày 31 tháng 5 trở thành ngày truyền thống của Xưởng A-42.

Sau khi có quyết định thành lập, Ban chỉ huy xưởng tiến hành sắp xếp cán bộ, chấn chỉnh tổ chức biên chế, đẩy mạnh công tác thu hồi, bảo quản máy bay và vũ khí trang bị kỹ thuật. Số máy bay hệ 2 nằm rải rác trong sân bay được đưa về khu vực bãi đậu, tổ chức canh gác nghiêm ngặt. Phần lớn máy móc, trang thiết bị được đưa vào trong xưởng, một số đã được kiểm tra, đánh giá chất lượng và bảo dưỡng kỹ thuật. Sinh hoạt của bộ đội dần dần ổn định.

Đầu tháng 6 năm 1975, lực lượng cán bộ, công nhân viên chức quốc phòng còn rất mỏng, phân tán trên phạm vi rộng. Mỗi sĩ quan phải quản lý tới 2, 3 cơ sở. Quân chủng Phòng không- Không quân tiếp tục tăng cường cán bộ nhân viên kỹ thuật cho Xưởng A-42. Thực hiện chủ trương của Bộ Quốc phòng, Quân chủng cho phép các xưởng phía Nam tuyển lựa một số nhân viên chuyên môn kỹ thuật đã từng phục vụ trong quân đội Sài Gòn để đảm đương công việc chuyên môn, giải quyết khó khăn trước mắt trong sản xuất. Đây là một chủ trương lớn, phù hợp với tình hình thực tế, vừa giúp cho các đơn vị giải quyết khó khăn về chuyên môn, vừa tạo việc làm cho nhân viên



Đồng chí Đỗ Mười - Tổng bí thư Ban chấp hành Trung ương Đảng, đến làm việc với Nhà máy A-42 và kiểm tra dây chuyền sửa chữa động cơ phản lực hàng không R25-300, ngày 12-4-1997.



Đồng chí Đặng Quân Thụy - Phó chủ tịch Quốc hội phụ trách về an ninh - quốc phòng, đến thăm và kiểm tra dây chuyền sửa chữa phụ tùng trực thăng tại Công ty liên doanh, ngày 12 tháng 2 năm 1995.



Đại tướng Đoàn Khuê, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, đến thăm và kiểm tra Nhà máy A-42 tổ chức bay thử trực thăng UH-1 sau khi phục hồi, sửa chữa, năm 1998.



Thượng tướng Phạm Văn Trà (nay là Đại tướng), Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, kiểm tra phân xưởng sửa chữa trực thăng, ngày 11 tháng 12 năm 1996.

lưu dung.

Xưởng A-42 đã nhanh chóng xúc tiến việc tuyển lựa nhân viên lưu dung. Thông qua chính quyền các địa phương, trước hết là thành phố Biên Hoà, xưởng đã nắm rõ lý lịch và tư cách của đối tượng tuyển chọn, tránh được những sơ xuất đáng tiếc. Số nhân viên lưu dung là lực lượng lao động cần thiết, tuy nhiên, việc quản lý và giáo dục họ tương đối phức tạp.

Ngày 29 tháng 6 năm 1975, thiếu tá Ngô Kim Tuấn chủ trì hội nghị cán bộ xưởng. Đây là hội nghị cán bộ đầu tiên kể từ khi có quyết định thành lập xưởng. Hội nghị quán triệt nhiệm vụ thu hồi, hồi phục và sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2. Xưởng A-42 nhanh chóng hồi phục, sửa chữa các loại máy bay A-1, F-5, A-37 và UH-1, động cơ T-53 và J-85. Khó khăn chồng chất, công việc nhiều và phức tạp nhưng lãnh đạo, chỉ huy xưởng động viên tinh thần làm việc tích cực và sáng tạo của đội ngũ cán bộ đảng viên, công nhân viên chức quốc phòng trong việc thực hiện quản lý, thu hồi và sửa chữa vũ khí trang bị kỹ thuật. Cục kỹ thuật tiền phương thường xuyên chỉ đạo, giúp đỡ và tạo mọi điều kiện cho A-42 hoàn thành nhiệm vụ. Xưởng A-42 từng bước ổn định tổ chức để sớm bước vào sản xuất.

Quý II năm 1975, cơ ngơi của xưởng hình thành rõ nét trên nền cũ đã bị tàn phá nặng nề, mọi hoạt động đi vào nền nếp. Ban chỉ huy xưởng tổ chức hệ thống sản xuất theo mô hình phù hợp với điều kiện thực tế. Các khu sản xuất được bố trí ở cả hai khu vực đông và tây sân bay Biên Hoà. Để thuận lợi cho việc điều hành, trước mắt, các

đơn vị sản xuất và bảo đảm kỹ thuật vẫn được gọi là liên đoàn và trung tâm như tên cũ.

Khu vực đầu tây sân bay có 4 cơ sở sản xuất gồm liên đoàn tân trang phi cơ, liên đoàn chế tạo sửa chữa, trung tâm quy chuẩn và liên đoàn vũ khí điện tử. Khu vực đầu đông sân bay có 2 cơ sở sản xuất là liên đoàn động lực- phụ tùng và liên đoàn trợ lực, trong đó bao gồm bộ phận kiến thiết cơ bản, đoàn quân xa và nhà máy điện. Theo đề nghị của Cục Kỹ thuật, Tư lệnh Quân chủng Phòng không- Không quân ra quyết định bổ nhiệm các chức vụ chủ yếu của Xưởng A-42. Thượng úy Vũ Thanh Cầu phụ trách cơ quan chính trị. Trung úy Lê Đình Tám được bổ nhiệm làm trưởng phòng quản đốc. Thượng úy Trần Công Điền giữ chức trưởng phòng nghiên cứu kỹ thuật kiêm trưởng phòng kiểm phẩm. Thượng úy Vũ Lai Khang và thượng úy Nguyễn Duy Công được bổ nhiệm làm liên đoàn trưởng và chính trị viên liên đoàn tân trang phi cơ. Thượng úy Phan Long Thiêm giữ chức liên đoàn trưởng và thượng úy Nguyễn Trọng Thúc giữ chức chính trị viên liên đoàn chế tạo- sửa chữa. Thiếu úy Lương Hồng là liên đoàn trưởng liên đoàn vũ khí điện tử, trung úy Đỗ Quý Dân làm chính trị viên liên đoàn. Thiếu úy Lê Quang Việt phụ trách trung tâm quy chuẩn. Thượng úy Lê Phương Đông được bổ nhiệm liên đoàn trưởng liên đoàn động lực- phụ tùng.

Theo nhận xét của Bộ Quốc phòng, công tác thu hồi vũ khí trang bị kỹ thuật không quân tiến hành tương đối chậm. Cục Kỹ thuật điều động nhiều cán bộ cho nhiệm vụ thu hồi, nhưng do số máy bay và vũ khí trang bị kỹ thuật

dịch bỏ lại rất lớn, lại nằm ở khắp các sân bay miền Nam, nên tiết độ thu hồi không đáp ứng yêu cầu. Theo chỉ thị của Cục trưởng Cục Kỹ thuật, Xưởng A-42 cử một số cán bộ tham gia các đoàn thu hồi của Quân chủng, đồng thời tổ chức một đoàn riêng để điều tra đánh giá tình hình và thu hồi kỹ thuật hàng không tại các sân bay Lộc Ninh, Phước Long, Tây Ninh, Phù Cát, Quy Nhơn và Cần Thơ. Cục Kỹ thuật tiền phương lấy lực lượng của Xưởng A-42 để tổ chức một đội cơ động đến sân bay Tân Sơn Nhất hồi phục một số máy bay F-5.

Ngày 5 tháng 7 năm 1975, Đảng uỷ Cục Kỹ thuật ra nghị quyết thành lập Đảng bộ A-42¹ và chỉ định ban chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí: Nguyễn Văn Thức, Đoàn Duy Thiểm, Lê Phương Đông, Nguyễn Duy công và Vũ Lai Khang; đồng chí Nguyễn Văn Thức được chỉ định làm bí thư Đảng uỷ. Đây là một bước quan trọng trong quá trình củng cố, ổn định biên chế tổ chức của xưởng, nhằm nhanh chóng xây dựng A-42 thành một xưởng mạnh, đáp ứng được nhiệm vụ sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2.

Ngày 23 tháng 7 năm 1975, Đảng uỷ Xưởng A-42 họp phiên đầu tiên. Hội nghị tập trung đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ tiếp quản, thu hồi, bảo quản, hồi phục và sửa chữa kỹ thuật hàng không tại khu vực sân bay Biên Hoà. Đảng uỷ đánh giá cao vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên và tinh thần tích cực, cố gắng của toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong tình hình hết sức khó khăn để thực hiện nhiệm vụ. Kết quả lớn nhất là đã tiếp quản,

1. Nghị quyết số 301/KT-ĐU, trung tá Vũ Đình Tuấn ký.

thu hồi được một khối lượng kỹ thuật hàng không ở sân bay Biên Hoà. Đảng uỷ đề ra một số chủ trương và biện pháp lớn nhằm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thu hồi, bảo quản, hồi phục và sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2. Trong phiên họp này, Đảng uỷ quyết định thành lập 3 chi bộ cơ sở: chi bộ cơ quan, chi bộ liên đoàn động lực-phụ tùng- vũ khí điện tử và chi bộ liên đoàn tân trang phi cơ- chế tạo sửa chữa- trung tâm quy chuẩn. Cùng ngày, Đảng uỷ cũng ra nghị quyết thành lập các chi đoàn thanh niên.

Đảng uỷ Xưởng A-42 quán triệt tinh thần Nghị quyết 23 (khoá III) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và nghị quyết của Đảng uỷ Cục Kỹ thuật làm chuyển biến mạnh mẽ tư tưởng đội ngũ đảng viên và cán bộ, chiến sĩ trong đơn vị, khơi dậy nhân tố tích cực để hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý, thu hồi, sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2. Tuy còn nhiều khó khăn, trong tháng 6 năm 1975, Xưởng A-42 tích cực chuẩn bị mọi điều kiện cho nhiệm vụ sản xuất; tổ chức nổ máy bảo quản được 7 động cơ máy bay. Kết quả tuy không lớn nhưng rất có ý nghĩa trong thời điểm này, là sự cổ vũ đối với đội ngũ cán bộ, nhân viên kỹ thuật.

Đầu tháng 9 năm 1975, đồng chí Nguyễn Văn Thúc, Bí thư Đảng uỷ Xưởng A-42 chuyển vị trí công tác. Thiếu tá Trần Đạo được Đảng uỷ Quân chủng chỉ định làm bí thư Đảng uỷ Xưởng A-42. Theo đề nghị của Đảng uỷ Xưởng A-42, Đảng uỷ Cục Kỹ thuật chỉ định bổ sung hai đồng chí Nguyễn Trọng Thúc, nguyên đảng uỷ viên xưởng A36 và đồng chí Phan Long Thiêm, nguyên đảng

ủy viên xưởng A-33, vào ban chấp hành đảng bộ A-42.

Ngày 12 tháng 9 năm 1975, Đảng ủy Xưởng A-42 ra nghị quyết về củng cố tổ chức cơ sở đảng. Do số đảng viên tăng lên một cách đáng kể, Đảng ủy chủ trương tách 3 chi bộ ghép thành 5 chi bộ mới: chi bộ tân trang phi cơ quy chuẩn có 12 đảng viên, đồng chí Nguyễn Duy Công, đảng ủy viên làm bí thư; chi bộ chế tạo- sửa chữa có 10 đảng viên, đồng chí Nguyễn Trọng Thúc, đảng ủy viên làm bí thư; chi bộ 1 có 13 đảng viên, đồng chí Vũ Thanh Cầu làm bí thư; chi bộ 2 có 13 đảng viên, đồng chí Phan Long Thiêm làm bí thư. Riêng chi bộ động lực- phụ tùng- vũ khí điện tử vẫn giữ nguyên.

Quân chủng Phòng không- Không quân tiếp tục tăng cường cán bộ kỹ thuật cho các xưởng phía Nam và cho tuyển dụng nhân viên lưu dụng để nhanh chóng phục hồi các dây chuyền sản xuất. Xưởng A-42 phối hợp chặt chẽ với các cơ quan nghiệp vụ Quân chủng và chính quyền địa phương tuyển dụng hàng trăm nhân viên lưu dụng. Cuối quý III năm 1975, biên chế của xưởng lên tới gần 200 người.

Cuối tháng 9 năm 1975, thiếu tá Ngô Kim Tuấn chuyển về Cục Kỹ thuật, đại úy Nguyễn Phú Khang được bổ nhiệm làm xưởng trưởng Xưởng A-42. Đại úy Trịnh Xước xưởng phó kinh tế. Thiếu tá Trần Đạo là chính trị viên kiêm bí thư Đảng ủy. Đại úy Nguyễn Văn Thúc là chính trị viên phó. Tổ chức biên chế của Xưởng A-42 đã ổn định với 6 ban, 6 liên đoàn, trung tâm quy chuẩn và đoàn sửa chữa ngoại trường.

Ban chính trị có 4 sĩ quan, thượng úy Vũ Thanh Cầu



20177/BC/VV 00001171

là trưởng ban. Thượng úy Nguyễn Ngọc Giác là trưởng ban hành chính. Trung úy bác sĩ Đỗ Ngọc Đĩnh phụ trách quân y. Trung úy kỹ sư Lê Đình Tám là trưởng ban quản đốc. Thượng úy Nguyễn Đức Hoà là trưởng ban kiểm soát. Ban nghiên cứu kỹ thuật có 3 kỹ sư, thượng úy kỹ sư Vũ Duy Phúc là trưởng ban, thiếu úy kỹ sư Đoàn Kim Tịch là phó ban. Thượng úy kỹ sư Nguyễn Năm là trưởng ban kiểm phẩm. Thượng úy kỹ sư Nguyễn Đức Trường là liên đoàn trưởng liên đoàn vũ khí - điện tử; trung úy Nguyễn Văn Kim là liên đoàn phó. Thượng úy Lê Phương Đông là liên đoàn trưởng liên đoàn động lực; trung úy kỹ sư Nguyễn Mậu Bé là liên đoàn phó và thượng úy Vũ Xuân Như là chính trị viên. Thượng úy Vũ Lai Khang là liên đoàn trưởng liên đoàn tân trang phi cơ, thượng úy kỹ sư Nguyễn Giao là liên đoàn phó và thượng úy Nguyễn Duy Công là chính trị viên. Thượng úy kỹ sư Phan Long Thiêm là liên đoàn trưởng liên đoàn chế tạo- sửa chữa; thượng úy kỹ sư Đặng Ngọc Chai là liên đoàn phó và thượng úy Nguyễn Trọng Thúc là chính trị viên. Thượng úy kỹ sư Phạm Minh Tường là liên đoàn trưởng liên đoàn phụ tùng. Trung tâm quy chuẩn do thiếu úy Lê Quang Việt phụ trách.

Lực lượng lao động kỹ thuật của xưởng đã tăng lên đáng kể, cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ. Cán bộ xưởng và cán bộ phụ trách các phòng ban, liên đoàn của xưởng đều đã từng làm công tác chuyên môn và quản lý ở các xưởng của Quân chủng từ trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 nên có nhiều kinh nghiệm quản lý và điều hành sản xuất. Chính nhờ vào công tác tổ chức sản xuất khoa học và quản lý lao động chặt chẽ nên nhiệm vụ thu hồi, sửa chữa,

hồi phục máy bay đạt hiệu quả cao. Sau gần 5 tháng tiếp quản, xưởng đã hồi phục được 29 máy bay, trực thăng các loại gồm 14 máy bay A37, 14 máy bay F-5 và 1 trực thăng UH-1, vượt chỉ tiêu kế hoạch 4 chiếc. Theo lệnh của Tư lệnh Quân chủng, xưởng giao 11 máy bay A37 cho Trung đoàn không quân 937 sử dụng. Ngoài ra, xưởng còn hồi phục, sửa chữa hàng trăm trang thiết bị kỹ thuật khác.

Ngoài nhiệm vụ trung tâm, ban chỉ huy xưởng rất quan tâm đến công tác bảo vệ nội bộ, bảo vệ cơ quan, phòng gian bảo mật. Lãnh đạo và chỉ huy xưởng thường xuyên quan hệ chặt chẽ với tổ chức đảng và chính quyền địa phương, có kế hoạch hiệp đồng đối phó với các tình huống phức tạp xảy ra trong khu vực đóng quân, quan hệ mật thiết với các đơn vị bạn, trước hết là với Trung đoàn không quân 935, hỗ trợ lẫn nhau thực hiện nhiệm vụ trên giao, hiệp đồng tác chiến bảo vệ căn cứ và bảo vệ an ninh xã hội trên địa bàn đóng quân. Nhờ vậy, công tác bảo vệ của xưởng trong những tháng đầu sau giải phóng được thực hiện tương đối tốt, không để xảy ra những vụ việc làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ của đơn vị.

Lãnh đạo và chỉ huy xưởng quan tâm đúng mức đến các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao của đơn vị, đặc biệt quan tâm đến hoạt động của Đoàn thanh niên. Đời sống tinh thần của bộ đội được tổ chức tương đối tốt. Các phòng, ban và đơn vị sản xuất chủ động trong việc chỉnh trang doanh trại và cảnh quang môi trường. Sau thời gian củng cố tổ chức biên chế, các Trung đoàn không quân 917, 918, 935 và 937 đi vào hoạt động. Cường độ bay

tăng, đòi hỏi số máy bay ngày càng nhiều và công tác bảo đảm kỹ thuật cũng ngày càng nặng. Nhiệm vụ hồi phục, sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2 của các xưởng A-41, A-42 càng nặng nề hơn.

Ngày 25 tháng 9 năm 1975, Đảng uỷ Cục Kỹ thuật ra nghị quyết lãnh đạo công tác quý IV năm 1975. Đề cập đến nhiệm vụ trung tâm quý IV, nghị quyết nêu rõ: "Các xưởng phía Nam phải tập trung lực lượng, củng cố tổ chức, xây dựng các quy trình công nghệ và quy tắc kỹ thuật; đặc biệt xưởng đại tu Biên Hoà phải khẩn trương sắp xếp tổ chức chi bộ, xây dựng cơ quan, tuyển lựa nhân viên lưu dụng, tổ chức các dây chuyền sửa chữa đồng bộ trang thiết bị để thật sự bước vào nhiệm vụ đại tu...". Nghị quyết nêu lên một số vấn đề cần phải giải quyết nhanh chóng để tạo điều kiện cho các xưởng hoàn thành nhiệm vụ Quân chủng giao. Nghị quyết còn nêu rõ: "Đồn sức đẩy mạnh công tác cho quý IV. Tích cực khẩn trương tìm mọi biện pháp tập trung lực lượng tuyển lựa nhân viên lưu dụng. Tổ chức thu hồi ở Đà Nẵng, Phù Cát, Plây Cu cho đồng bộ Xưởng A-42...".

Nhằm nhanh chóng đưa Xưởng A-42 trở thành xưởng sửa chữa tất cả các loại máy bay phản lực, trực thăng hệ 2 và tập trung các cơ sở sửa chữa kỹ thuật hàng không về Cục Kỹ thuật, Tư lệnh Quân chủng quyết định điều không đoàn 30 về trực thuộc Xưởng A-42.

Đầu tháng 10 năm 1975, Đảng uỷ Xưởng A-42 ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quý IV. Nghị quyết nêu lên 5 vấn đề lớn: tiếp tục chiến dịch thu hồi trên các sân bay phía Nam, hồi phục sửa chữa máy bay, đồng

bộ trang thiết bị kỹ thuật, tiếp nhận không đoàn 30 và tuyển lựa nhân viên lưu dụng. Trong tình hình hiện tại, vấn đề nan giải nhất là thiếu cán bộ chỉ huy và cán bộ quản lý. Số nhân viên lưu dụng tăng nhanh nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp, lực lượng sản xuất trực tiếp tăng làm giảm bớt khó khăn trong việc thu hồi sửa chữa máy bay, nhưng việc quản lý khó khăn hơn. Một khó khăn lớn khác là thiếu tài liệu kỹ thuật về máy bay hệ 2. Sau khi quân nguy rút chạy, chúng đã đốt phá nhiều cơ sở, tài liệu kỹ thuật bị thất lạc, số còn lại thiếu đồng bộ, nhiều máy bay và động cơ không có lý lịch.

Căn cứ vào khả năng của Xưởng A-42 và nhu cầu của các Trung đoàn không quân 917, 935, 937, Quân chủng giao chỉ tiêu kế hoạch sản xuất quý IV năm 1975: đại tu 8 máy bay, trung tu 3 chiếc khác và hồi phục 47 chiếc; sửa chữa nhỏ và vừa 78 máy bay, tháo gỡ 76 chiếc không còn khả năng hồi phục; đại tu 24 động cơ của 4 loại máy bay F-5, A-37, A-1 và UH-1; sửa chữa 12 mặt hàng với 938 chi tiết. Ngoài ra, A-42 bảo đảm kỹ thuật và tổ chức bay thử máy bay sau sửa chữa tại sân bay Biên Hoà.

Để thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch quý IV, Đảng uỷ và chỉ huy xưởng đề ra một loạt các biện pháp đồng bộ về tư tưởng, tổ chức và biên chế, đồng thời phát động phong trào thi đua nước rút, phát huy tinh thần tiến công vào khoa học kỹ thuật của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên quốc phòng, lập thành tích chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam. Một số cán bộ có kinh nghiệm được tăng cường cho các bộ phận sản xuất.

Những tổ sản xuất có nhiều nhân viên lưu dụng đều được giao cho những đồng chí đảng viên có kinh nghiệm, có bản lĩnh chính trị vững vàng và trình độ chuyên môn khá phụ trách. Tính đến cuối năm 1975, Xưởng A-42 tuyển lựa được 2.000 nhân viên lưu dụng, đưa vào các dây chuyền sản xuất.

Xưởng A-42 tập trung lực lượng khôi phục và xây dựng một số cơ sở phục vụ cho sản xuất như: trung tâm quy chuẩn, xưởng vũ khí điện tử và xưởng cơ khí chế tạo. Nhờ sự nỗ lực của toàn thể cán bộ, công nhân viên Xưởng A-42, kế hoạch quý IV được thực hiện từng bước vững chắc với tiến độ tương đối tốt, nhiều sản phẩm đã xuất xưởng với chất lượng cao đáp ứng yêu cầu sẵn sàng chiến đấu và huấn luyện bay của Quân chủng.

Ngày 30 tháng 10 năm 1975, Bộ Quốc phòng ra quyết định thành lập Sư đoàn không quân 372, đóng tại sân bay Biên Hoà¹. Từ nay mối quan hệ công tác giữa Xưởng A-42 và các đơn vị không quân chiến đấu càng chặt chẽ hơn.

Ngày 26 tháng 11 năm 1975, đại tá Đào Đình Luyện, Phó tư lệnh Phòng không- Không quân ký quyết định thành lập hội đồng bay thử máy bay sau hồi phục, sửa chữa tốt. Từ ngày 15 tháng 12 năm 1975 đến ngày 31 tháng 1 năm 1976, Xưởng A-42 phối hợp với các Trung đoàn không quân 917, 935 và 937 tổ chức bay thử tại sân bay Tân Sơn Nhất và sân bay Biên Hoà. Tại sân bay Tân Sơn Nhất, Xưởng A-42 tổ chức bay thử được 7 máy bay

1. Quyết định số 157/QĐ-QP, ngày 26 tháng 10 năm 1975, Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ký.

F-5 và 5 máy bay A-37, nổ máy kiểm tra 13 máy bay F-5 và 7 máy bay A-37. Số máy bay này được giao về các Trung đoàn không quân 935 và 937. Tại sân Biên Hoà, Xưởng A-42 và Trung đoàn không quân 917 bay thử được 18 chiếc trực thăng UH-1 và 4 chiếc A-1. Số trực thăng UH-1 được đưa về đơn vị sử dụng; số máy bay A-1 tiếp tục đưa về A-42 để bảo quản.

Đây là đợt bay thử lớn nhất của xưởng A-42 kể từ khi tổ chức hồi phục, sửa chữa máy bay hệ 2.

Trong thời gian này, các đội thu hồi tại các sân bay Đà Nẵng, Phù Cát, Plây Cu đang tích cực thực hiện nhiệm vụ. Xưởng A-42 thu hồi thêm được hàng chục máy bay các loại, hàng nghìn máy móc thiết bị phục vụ cho dây chuyền sửa chữa máy bay và nhiều mặt hàng có giá trị khác.

Tổng kết năm 1975, Xưởng A-42 hoàn thành vượt chỉ tiêu kế hoạch trên giao với khối lượng công việc rất lớn. Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 1975, xưởng thu hồi 108 máy bay và 405 động cơ hàng không, trên 13.500 máy móc thiết bị, bảo quản 41 kho vật tư khí tài với trên 7 vạn mặt hàng, trong đó có nhiều loại quý hiếm. Đặc biệt, xưởng A-42 vượt qua khó khăn ban đầu, tổ chức hồi phục, sửa chữa được 62 máy bay, trong đó có 29 máy bay A-37, 14 máy bay F-5, 5 máy bay A-1 và 34 trực thăng UH-1, trung tu 44 động cơ hàng không. Số máy bay do A-42 hồi phục và sửa chữa tốt đã được đưa về các trung đoàn không quân sử dụng, góp phần tăng cường sức mạnh chiến đấu của Quân chủng.

Tháng 12 năm 1975, Đảng uỷ Cục Kỹ thuật ra nghị

quyết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 1975 của ngành kỹ thuật, đồng thời vạch phương hướng lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự năm 1976. Nghị quyết đánh giá cao kết quả thu hồi, bảo quản, sửa chữa máy bay và vũ khí trang bị kỹ thuật của các xưởng phía Nam, trong đó có A-42. Tuy nhiên, nghị quyết Đảng uỷ Cục Kỹ thuật cũng chỉ ra những hạn chế trong lãnh đạo của một số đảng bộ trước những diễn biến phức tạp của tình hình xã hội, sự non nớt về nhận thức của một số đảng viên, sự yếu kém về tổ chức của một vài bộ phận và cá nhân làm ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ chung.

Toàn Đảng, toàn quân và toàn dân phấn khởi đón chào mùa xuân 1976, mùa xuân đầu tiên sau 20 năm chia cắt dân tộc Việt Nam lại sum họp một nhà. Tết Bính Thìn là tết đoàn tụ của mỗi gia đình và của cả dân tộc. Cán bộ, công nhân viên chức xưởng A-42 thi đua lập thành tích chào mừng những sự kiện trọng đại của năm 1976: tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất, Đại hội đại biểu Đảng Lao động Việt Nam lần thứ IV và kỷ niệm một năm giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Năm 1976, Quân chủng chủ trương xúc tiến quy hoạch các xưởng theo hướng tập trung quy mô lớn. Ở phía Bắc, Xưởng A-32 được đầu tư xây dựng mới hoàn toàn, làm nhiệm vụ đại tu máy bay MiG-21; Xưởng A39 được đầu tư mở rộng và nâng cấp, làm nhiệm vụ đại tu máy bay MiG-17 và UMiG-15. Ở phía Nam, Quân chủng tập trung xây dựng A-42 trở thành xưởng lớn, có khả năng đại tu được các loại máy bay hệ 2. Trước mắt, nhiệm vụ của các

xưởng phía Nam là nhanh chóng ổn định tổ chức, đưa tất cả các dây chuyền vào sản xuất, tổ chức chế thử phụ tùng hàng không, tận dụng phế liệu để sản xuất một số mặt hàng tiêu dùng phục vụ dân sinh. Quân chủng đưa một số xưởng của Cục Kỹ thuật vào hạch toán kinh tế, bước đầu làm thử ở 2 xưởng A-37, A-31 và tích cực chuẩn bị mọi mặt để hai xưởng A-41 và A-42 thực hiện tự hạch toán vào cuối năm 1977.

Đầu tháng 1 năm 1976, Đảng uỷ Xưởng A-42 ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quân sự và chỉ tiêu kế hoạch năm 1976. Sau nhiều đợt được Quân chủng bổ sung, đội ngũ cán bộ tăng lên đáng kể, cơ bản đáp ứng được yêu cầu phát triển của xưởng. Các vị trí chủ chốt và quan trọng đều được giao cho cán bộ có năng lực, trình độ và chất lượng chính trị cao. Lực lượng sản xuất vào thời điểm đầu năm 1976 là 2.500 người. Quán triệt tinh thần nhiệm vụ "nhanh chóng đồng bộ các dây chuyền sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn", lãnh đạo và chỉ huy xưởng chủ trương điều chỉnh kế hoạch sản xuất, đầu tư nhân lực, vật lực để khôi phục các dây chuyền sản xuất. Quân chủng điều cho A-42 một số máy móc công cụ từ nguồn dự trữ để tăng cường năng lực sản xuất. Ban chỉ huy xưởng quyết định dời một số cơ sở sản xuất đến vị trí mới thuận lợi cho sản xuất và quản lý. Một số cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm được giao nhiệm vụ tổ chức xây dựng các quy trình công nghệ trung tu, đại tu các loại máy bay F-5, A-37 và UH-1. Xưởng thường xuyên tổ chức cho cán bộ, công nhân viên chức quốc phòng học tập nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật, tiến tới nắm vững kỹ thuật hàng không hệ 2. Nhiều đồng chí chịu khó tìm

tôi nghiên cứu, học tập đạt kết quả rất tốt, tham gia điều hành sản xuất có hiệu quả. Nhờ phong trào học tập mà lực lượng sản xuất trực tiếp tăng lên đáng kể.

Chào mừng một năm ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, cán bộ, chiến sĩ Xưởng A-42 tích cực chuẩn bị đón chào một sự kiện trọng đại, có ý nghĩa to lớn: Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung của cả nước. Đảng uỷ Xưởng A-42 quán triệt cho cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức ý nghĩa trọng đại của ngày tổng tuyển cử. Công tác tuyên truyền được tiến hành rộng rãi, với nhiều hình thức phong phú. Ban chỉ huy xưởng phối hợp với chính quyền địa phương đảm bảo tốt an ninh trong ngày bầu cử.

Ngày 15 tháng 7 năm 1976, Đại hội Đảng bộ A-42 lần thứ nhất được triệu tập. Đảng uỷ Cục Kỹ thuật trực tiếp chỉ đạo đại hội. Các đại biểu thảo luận sôi nổi dự thảo báo cáo của Đảng uỷ, nêu bật những thành tích đã đạt được sau hơn một năm thực hiện nhiệm vụ tiếp quản, thu hồi, bảo quản và sửa chữa kỹ thuật hàng không hệ 2, đồng thời thẳng thắn nêu ra những điểm còn yếu kém trong quản lý cơ sở vật chất kỹ thuật, quản lý lao động, những hạn chế trong chỉ huy sản xuất, làm ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả thực hiện nhiệm vụ. Đại hội khẳng định quyết tâm khôi phục xưởng một cách hoàn chỉnh, hồi phục các dây chuyền sản xuất, nâng cấp thành các dây chuyền công nghệ đồng bộ, làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ trước mắt và tạo đà cho việc phát triển trong tương lai. Đại hội định hướng phát triển xưởng trong những năm tới; kiên quyết tổ chức lại sản xuất theo mô hình hợp lý, khoa học để đạt hiệu suất chất lượng; từng bước bố trí lại mặt bằng

tổng thể cho phù hợp với một xí nghiệp quốc phòng lớn, có hệ thống chỉ huy sản xuất thuận tiện và chặt chẽ. Đại hội nêu lên sự cần thiết phải tổ chức cho cán bộ, công nhân viên chức học tập nâng cao trình độ chuyên môn kỹ thuật và trình độ quản lý sản xuất.

Đại hội Đảng bộ A-42 bầu ra Ban chấp hành mới với 9 uỷ viên: Trần Đạo, Nguyễn Văn Thúc, Lê Phương Đông, Nguyễn Trọng Thúc, Trịnh Xước, Nguyễn Duy Công, Vũ Lai Khang, Trần Tri Lương và Phương Văn Hoạt. Đồng chí Trần Đạo được bầu làm bí thư Đảng uỷ.

Ngay sau đại hội Đảng bộ, lãnh đạo và chỉ huy Xưởng A-42 nhanh chóng lập kế hoạch và tổ chức thực hiện nhiệm vụ xây dựng và sản xuất. Trước hết xưởng tập trung xây dựng lại liên đoàn vũ khí điện tử, đầu tư nâng cấp để có thể đảm nhiệm sửa chữa hệ thống đồng hồ, đặc thiết, vô tuyến điện và quân giới. Liên đoàn động lực, phụ tùng, được đưa về vị trí mới, đầu tư mở rộng hơn, đảm nhiệm sửa chữa phụ tùng cho các loại máy bay F-5, A-37, UH-1 và A-1. Liên đoàn chế tạo - sửa chữa được đưa tới đầu tây và đầu đông sân bay và được mở rộng, nâng cấp thành một trung tâm cơ khí mạnh.

Cán bộ, công nhân viên chức Xưởng A-42, trước hết là đoàn thanh niên, sôi nổi tham gia phong trào thi đua "học và làm chủ khoa học kỹ thuật", "mỗi kỹ sư một đề tài, mỗi người thợ một sáng kiến". Kết quả đã có 107 sáng kiến cải tiến kỹ thuật được ứng dụng vào sản xuất, đem lại hiệu quả kinh tế đáng kể. Từ phong trào thi đua xuất hiện nhiều gương sáng về lao động sáng tạo, có sức lôi cuốn nhiều người noi theo, đặc biệt là lớp thợ trẻ.

Thực hiện chủ trương xây dựng những xí nghiệp quốc phòng quy mô lớn, tháng 10 năm 1976, Bộ Quốc phòng ra quyết định sáp nhập các xưởng đại tu máy bay cánh quạt A-41, Xưởng sửa chữa ô-tô A-43 và Xưởng thông tin A40 vào Xưởng A-42.

Từ thời điểm này, Xưởng A-42 có cơ sở sản xuất ở cả khu vực sân bay Biên Hoà và sân bay Tân Sơn Nhất. Sản phẩm chủ yếu ngoài máy bay còn có ô-tô, máy thông tin. Quân số của 4 xưởng hợp lại lên tới gần 4.000 người (trong đó có trên 2.000 nhân viên lưu dụng). Đại úy Trần Ngọc Khanh, nguyên xưởng trưởng Xưởng A-41 nay giữ chức xưởng phó Xưởng A-42, đặc trách khu vực Tân Sơn Nhất.

Theo chỉ đạo của Cục Kỹ thuật, Xưởng A-42 tiến hành tổ chức lại bộ máy hành chính và điều hành sản xuất cho phù hợp với mô hình chung của toàn quân và tình hình thực tế của xưởng sau khi sáp nhập. Ở khối cơ quan xưởng, Cục Kỹ thuật chỉ đạo giải thể 4 phòng: chính trị, hậu cần, kỹ thuật và quản đốc để tổ chức thành 8 ban mới là: kế hoạch, kỹ thuật, kiểm tra chất lượng, vật tư, quản lý thiết bị, tài vụ, chính trị và hành chính.

Ở khối sản xuất, các liên đoàn được tổ chức thành các phân xưởng và đơn vị tương đương. Liên đoàn tân trang phi cơ được tách thành 2 phân xưởng mới: phân xưởng máy bay phản lực và phân xưởng trực thăng. Liên đoàn động lực phụ tùng được tổ chức thành phân xưởng phụ tùng và phân xưởng động cơ. Liên đoàn vũ khí điện tử đổi thành phân xưởng đặc chủng. Liên đoàn chế tạo sửa chữa tách ra thành phân xưởng cơ khí và phân xưởng cơ

điện. Liên đoàn trợ lực được tổ chức lại thành hai đơn vị độc lập là phân xưởng xe máy và kiến thiết cơ bản. Ngoài ra, xưởng còn được biên chế một đại đội cảnh vệ.

Đảng bộ A-42 tổ chức 13 chi bộ theo các đơn vị hành chính mới điều chỉnh. Đồng chí Trần Ngọc Khanh được bổ sung vào Ban chấp hành Đảng bộ.

Ban chỉ huy xưởng đặc biệt quan tâm đến công tác kế hoạch, nhất là kế hoạch sản xuất. Nhiều cán bộ có kinh nghiệm và trình độ được điều về ban kế hoạch, trực tiếp làm việc dưới quyền một xưởng phó.

Công tác quản lý kỹ thuật và kiểm tra chất lượng sản phẩm được tổ chức chặt chẽ. Đây là vấn đề then chốt để đạt năng suất lao động cao, giá thành sản phẩm không bị tăng lên do lãng phí vật tư kỹ thuật và ngày công. Các phân xưởng duy trì chế độ làm việc theo quy trình công nghệ, không làm tắt, làm ẩu. Ban kỹ thuật tổ chức biên soạn quy trình đại tu máy bay A-37, quy trình bảo dưỡng máy bay F-5, hai quy trình bọc dầu động cơ phản lực J-85 và T-53, quy trình sửa chữa máy bay A-1 và trực thăng UH-1. Trong năm 1976, ban kỹ thuật chỉ đạo thực hiện 36 thông báo kỹ thuật về tăng hạn sử dụng phụ tùng máy bay. Công tác kỹ thuật được đẩy mạnh, động viên đông đảo công nhân viên chức tham gia một cách hiệu quả. Ban kỹ thuật phối hợp với các phân xưởng tổ chức bổ túc tay nghề cho 461 người. Cuối năm 1976, Xưởng A-42 tổ chức thi nâng bậc thợ cho 20 người. Phong trào học tiếng Anh ở các phân xưởng cũng khá sôi nổi.

Năm 1976 tuy có những biến động lớn về tổ chức, lãnh đạo và chỉ huy xưởng có nhiều biện pháp chặt chẽ

trong quản lý điều hành sản xuất, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện nhiệm vụ quân sự theo chỉ tiêu pháp lệnh Quân chủng giao. Các chỉ tiêu chủ yếu hoàn thành vượt kế hoạch từ 3% đến 5%. Tính đến ngày 22 tháng 12 năm 1976, xưởng đã đại tu được 29 máy bay các loại, gồm 1 chiếc A-37, 8 chiếc A-1 và 20 chiếc UH-1 (chưa kể số máy bay C-119, C-47, L-19 và CH-47 của Xưởng A-41). Thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho các trung đoàn không quân phía Nam, Xưởng A-42 đã làm bảo dưỡng kỹ thuật 55 lần chiếc máy bay F-5, A-37 và UH-1, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trong việc thực hiện nhiệm vụ huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu. Các phân xưởng đã tổ chức hồi phục được 26 máy bay. Phân xưởng động cơ sửa chữa, bảo quản hàng trăm động cơ hàng không J-85, T-53 và các loại khác. Năm 1976, xưởng tiếp tục tổ chức các đợt thu hồi vũ khí, trang bị kỹ thuật ở các sân bay phía Nam, đem về 185 máy bay các loại. Các phân xưởng sửa chữa ô-tô, sửa chữa máy thông tin đã cho xuất xưởng hàng trăm xe máy, 243 máy bộ đàm, 56 bộ nguồn, 4 xe thông tin, 121 máy truyền chữ và gần 300 máy điện thoại tự động. Năm 1976, xưởng đã nhập vào kho hàng trăm tấn phụ tùng máy bay và vật tư kỹ thuật.

Ban chỉ huy xưởng rất quan tâm đến đời sống bộ đội. Đại bộ phận cán bộ, chiến sĩ của xưởng sống xa gia đình, gắn bó với đơn vị trong công việc. Nhà ăn tập thể được xây dựng tốt, bảo đảm tiêu chuẩn ăn. Cuối năm 1976 có 9 bếp tập thể hoạt động tốt. Xưởng giao chỉ tiêu rau xanh cho từng ban ngành, từng phân xưởng. Tận dụng đất bỏ không, các đơn vị tổ chức trồng rau. Việc làm tuy nhỏ nhưng đem lại nguồn thực phẩm dồi dào. Sức khỏe của bộ

đội được chăm lo chu đáo. Xưởng tổ chức được một bệnh xá với 30 giường, có 25 cán bộ và nhân viên y tế phục vụ người bệnh.

Dần dần sinh hoạt của cán bộ, chiến sĩ, công nhân viên chức đã ổn định và được cải thiện. Đây là yếu tố quan trọng để xưởng hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Từ ngày 14 đến ngày 20 tháng 12 năm 1976, Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ IV được tổ chức tại Hà Nội để định ra đường lối cách mạng Việt Nam trong tình hình mới, miền Nam đã hoàn toàn giải phóng, đất nước đã thống nhất. "Đại hội nhiệt liệt biểu dương các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng, suốt mấy chục năm đã chiến đấu cực kỳ anh dũng, lập được những chiến công oanh liệt... làm rạng rỡ truyền thống vẻ vang của quân đội ta"¹. Khi đề cập đến nhiệm vụ của lực lượng vũ trang trong giai đoạn cách mạng mới, Nghị quyết Đại hội khẳng định: "Phải ra sức xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân, xây dựng công nghiệp quốc phòng, bảo đảm cho đất nước đánh bại mọi cuộc tấn công của bọn xâm lược... Trong giai đoạn mới, các lực lượng vũ trang có hai nhiệm vụ: Luôn luôn sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc và tích cực làm nhiệm vụ xây dựng kinh tế..."².

Với tinh thần của Đại hội Đảng lần thứ IV, toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta phấn khởi bước vào thực

1. Trích Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng cộng sản Việt Nam, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977, tr.65.

2. Như (1).

hiện kế hoạch 5 năm (1976- 1980), trước hết là nhiệm vụ 2 năm 1976 - 1977.

Sau giải phóng, viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đã giảm nhiều, nhất là viện trợ quân sự. Sau 20 năm chiến tranh, đất nước bị tàn phá nặng nề, nền kinh tế vốn đã yếu lại chưa có thời gian để khôi phục. Ở miền Bắc, mô hình hợp tác xã nông nghiệp đã bộc lộ những mặt hạn chế, không còn phù hợp trong giai đoạn phát triển mới. Thu nhập của người nông dân quá thấp. Ở miền Nam, công thương nghiệp đang gặp khó khăn, không có động lực để phát triển. Nông dân thiếu ruộng, canh tác theo phương thức lạc hậu, tuy điều kiện thiên nhiên có ưu đãi nhưng thu nhập vẫn không ổn định. Số người không có việc làm ngày càng tăng.

Đất nước đã có hoà bình nhưng chưa lúc nào im tiếng súng. Bọn phản động trong nước đang tìm cách phá hoại chính quyền của nhân dân, gây mất ổn định xã hội. Bọn phản động quốc tế vẫn ráo riết chống phá cách mạng Việt Nam, mưu đồ áp đặt thể chế chính trị của chúng cho các nước trong khu vực Đông Nam Á. Tình hình biên giới Tây Nam ngày càng xấu, diễn biến hết sức phức tạp. Nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc của quân đội còn rất nặng nề.

Binh chủng Không quân có những khó khăn riêng. Một số lượng đáng kể trang bị chính hệ 1 đã qua sử dụng nhiều năm trong chiến tranh, phát sinh nhiều hỏng hóc, độ tin cậy kém. Máy bay hệ 2 tuy số lượng nhiều nhưng khí tài dự trữ rất hạn chế, nguồn bổ sung hoàn toàn không có, khả năng bảo đảm không được lâu dài. Đất nước

nhất, không gian hoạt động của không quân rộng lớn hơn, nhiệm vụ đa dạng và phức tạp hơn, đòi hỏi phải có lực lượng tương xứng.

Ngành kỹ thuật không quân tăng cường khả năng sửa chữa kỹ thuật hàng không để duy trì lực lượng chiến đấu, nâng cao chất lượng công tác bảo đảm kỹ thuật cho nhiệm vụ huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu. Hồi phục, sửa chữa máy bay hệ 2 vẫn là nhiệm vụ hàng đầu của các xưởng phía Nam.

Xưởng A-42 đứng trước tình hình mới nhiều khó khăn và thử thách. Lực lượng cán bộ vẫn thiếu và chưa ổn định. Cán bộ kỹ thuật vừa thiếu về số lượng vừa yếu về chất lượng. Nhiều cán bộ chưa sử dụng thành thạo vũ khí trang bị mới, số kỹ sư hàng không mới tốt nghiệp năm 1973, 1974 tuy có trình độ và kiến thức cơ bản, nhưng thời gian chưa đủ để hoàn thiện trong môi trường mới và chưa có nhiều kinh nghiệm chỉ huy.

Nhận biết được khó khăn, Đảng uỷ Cục Kỹ thuật tiến hành kiện toàn bộ máy lãnh đạo của xưởng A-42, bổ sung một số đảng viên có uy tín và năng lực vào Đảng uỷ, chấn chỉnh lại cấp uỷ và các chi bộ. Đảng uỷ Xưởng A-42 tiến hành những đợt sinh hoạt chính trị nhằm xác định nhiệm vụ cho đảng viên, cán bộ, xây dựng Đảng bộ vững vàng trong tư tưởng, mạnh trong hành động, làm động lực thúc đẩy hoạt động của đơn vị.

Phân xưởng sửa chữa máy bay phản lực và phân xưởng sửa chữa trực thăng ở sân bay Biên Hoà tiếp tục hoàn thành kế hoạch sửa chữa còn tồn đọng từ quý I năm 1976, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch mới, tập

trung sửa chữa những loại máy bay đã có quy trình trung, đại tu. Xưởng chủ trương nhanh chóng đưa phân xưởng phụ tùng vào sản xuất để hỗ trợ cho các phân xưởng khác. Theo chỉ đạo của Cục Kỹ thuật, xưởng tổ chức kiểm tra tăng hạn sử dụng một số loại phụ tùng máy bay hệ 2.

Phân xưởng sửa chữa máy bay cánh quạt ở sân bay Tân Sơn Nhất đang đầu tư xây dựng quy trình trung tu máy bay C-130, C-119, C-47. Ba bộ quy trình trung tu máy bay của T-41, L-19 và U-17 được ứng dụng vào sửa chữa thử. Khu vực Tân Sơn Nhất đẩy mạnh công tác thu hồi phế liệu để thực hiện kế hoạch đúc 70 tấn nhôm trong năm 1977.

Phân xưởng động cơ tổ chức trung tu các loại động cơ hàng không theo quy trình, tổ chức bọc dầu và niêm cất số động cơ hỏng nặng hoặc thiếu phụ tùng thay thế.

Phân xưởng vũ khí điện tử củng cố mặt bằng sản xuất của bộ phận ra-đa mặt đất, phần đầu đến hết quý I năm 1977 trung tu được ra-đa cảnh giới, đẩy nhanh tiến độ sửa chữa các thiết bị máy móc của ngành vô tuyến điện tử và quân giới.

Phân xưởng cơ khí tập trung thi công các công trình nhà xưởng để đến hết quý I năm 1977 triển khai đồng bộ dây chuyền sản xuất, tổ chức gia công chi tiết cho các công trình khác, tổ chức chế thử sản phẩm đúc và nhiệt luyện.

Xưởng xe sắp xếp lại để tổ chức đại tu các loại xe, máy; coi trọng phần tháo gỡ, phân loại phụ tùng làm dự trữ để kéo dài tuổi thọ cho xe máy hệ 2.

Phân xưởng cơ điện phát huy năng lực trung tu tại

chỗ, thực hiện kế hoạch sửa chữa các thiết bị cắt gọt, thiết bị chuyên dùng và tổ chức một đội sửa chữa cơ động để đáp ứng nhanh nhu cầu của đơn vị.

Trung tâm quy chuẩn tổ chức sửa chữa các mặt hàng tồn đọng của kế hoạch sản xuất năm 1976, tăng cường bồi dưỡng chuyên môn kỹ thuật cho số cán bộ và nhân viên, xây dựng lịch quy chuẩn máy đo cho các đơn vị.

Phân xưởng kiến thiết cơ bản đóng vai trò nòng cốt trong việc thực hiện chỉ tiêu xây dựng cơ bản. Hiện tại phân xưởng đang đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình, ưu tiên lực lượng để thực hiện kế hoạch xây dựng của năm 1977.

Lãnh đạo và chỉ huy xưởng rất quan tâm đến chất lượng sản phẩm. Đầu năm 1977, Đảng uỷ Xưởng A-42 ra nghị quyết chuyên đề về nâng cao chất lượng sản phẩm. Nghị quyết khẳng định chất lượng sản phẩm là vấn đề quan trọng số một, là tiêu chí đánh giá hiệu quả của sản xuất, là thể hiện phẩm chất của người lao động, của cán bộ, đảng viên. Đảng uỷ nêu ra những biện pháp nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, trước hết chấn chỉnh đội ngũ kiểm định viên và xây dựng hệ thống kiểm tra chất lượng sản phẩm từ dưới lên. Cán bộ chỉ huy các bộ phận phải chịu trách nhiệm về sản phẩm bộ phận mình làm ra.

Mấy năm liền sau giải phóng, thời tiết không thuận, sản xuất nông nghiệp ở miền Bắc gặp khó khăn. Tổng sản lượng lương thực trong cả nước đạt thấp không đủ trang trải cho nhu cầu của nhân dân. Vấn đề lương thực trở thành mối quan tâm lớn của Đảng và Nhà nước, trở thành vấn đề chiến lược trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ

quốc.

Ngày 8 tháng 2 năm 1977, Quân uỷ Trung ương ra chỉ thị số 26/QUTW-CT về việc tổ chức sản xuất lương thực thực phẩm trong các đơn vị lực lượng vũ trang. Chỉ thị khẳng định đây là vấn đề khẩn trương, cấp bách trước mắt, cũng là vấn đề thường xuyên của lực lượng vũ trang. Quân uỷ Trung ương yêu cầu các đơn vị phải nghiêm chỉnh thực hiện chỉ thị này, bố trí lực lượng hợp với nhiệm vụ của đơn vị để tổ chức sản xuất tự túc một phần lương thực và thực phẩm.

Bộ tư lệnh Quân chủng Phòng không-Không quân ra chỉ thị tổ chức sản xuất lương thực, thực phẩm ở các đơn vị trong Quân chủng. Ban chỉ huy Xưởng A-42 tích cực tổ chức tăng gia lương thực và thực phẩm, góp phần cải thiện đời sống cho bộ đội. Nông trường Sông Ray cấp cho A-42 hơn 20 héc-ta đất để tổ chức khu tăng gia tập trung, chăn nuôi gia súc và trồng lúa, trồng mía. Các phân xưởng tổ chức tăng gia sản xuất theo cách thức phù hợp với điều kiện của đơn vị.

Do yêu cầu của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn cách mạng mới và từng bước xây dựng quân đội chính quy, hiện đại, Quân uỷ Trung ương đã ra nghị quyết tách Quân chủng Phòng không- Không quân để tổ chức Quân chủng Phòng không và Quân chủng Không quân¹.

Ngày 16 tháng 5 năm 1977, Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký sắc lệnh tổ chức Quân

1. Nghị quyết số 84/QUTW, ngày 13 tháng 5 năm 1977, đồng chí Văn Tiến Dũng, Phó bí thư Quân uỷ Trung ương ký.

chủng Phòng không- Không quân thành Quân chủng Phòng không và Quân chủng Không quân¹. Căn cứ vào sắc lệnh của Chủ tịch nước, ngày 30 tháng 5 năm 1977, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ký quyết định tổ chức biên chế Quân chủng Không quân². Đại tá Đào Đình Luyện được bổ nhiệm làm tư lệnh kiêm chính uỷ Quân chủng, đại tá Trần Hanh làm phó tư lệnh, đại tá Chu Duy Kính làm phó chính uỷ, đại tá Lương Hữu Sát làm phó tư lệnh, thượng tá Chu Mạo làm chủ nhiệm chính trị, thượng tá Đỗ Hữu Nghĩa làm cục trưởng Cục Kỹ thuật, trung tá Hồ Đạt làm chủ nhiệm hậu cần. Từ thời điểm này, Không quân nhân dân Việt Nam trở thành một quân chủng độc lập, có đầy đủ điều kiện phát triển thành lực lượng tinh nhuệ, hiện đại, có nhiều ưu thế trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước.

Sau hơn nửa năm, Xưởng A-42 hợp nhất với các xưởng A40, A-41 và A-43, Bộ tư lệnh Quân chủng Không quân đã nhận thấy sự bất hợp lý của chủ trương xây dựng xưởng quy mô lớn. Thực tế trong thời gian qua, việc điều hành quản lý của Xưởng A-42 rất phức tạp và kém hiệu quả. Tư lệnh Quân chủng Không quân đã đề nghị Bộ Quốc phòng cho phép tách Xưởng A-41, A40 và Xưởng A-43 ra khỏi Xưởng A-42. Bộ Quốc phòng đã chuẩn y đề nghị này.

Ngày 26 tháng 7 năm 1977, Tư lệnh Quân chủng ra

-
1. Sắc lệnh số 34/L-CT, ngày 16 tháng 5 năm 1977, Chủ tịch Tôn Đức Thắng ký.
 2. Quyết định số 114/QĐ-QP, ngày 30 tháng 5 năm 1977. Thượng tướng Hoàng Văn Thái, Thứ trưởng Bộ Quốc phòng ký.